TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 4 - 2024
Về việc "*Ly hôn,*
Tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Triệu

2. Bà Trang Thị Huỳnh Phương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh ông Nguyễn Văn Trường - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 177/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Sơn WiThane WR, sinh năm 1988 (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt);
Địa chỉ: ấp HA, xã Đ, huyện C, tỉnh TV.

2. *Bị đơn*: Anh Kiên D, sinh năm 1993 (vắng mặt, không có lý do);
Địa chỉ: ấp HA, xã Đ, huyện C, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/7/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Sơn Wi Thane WR trình bày: Năm 2018, chị Sơn Wi Thane WR và anh Kiên D xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C. Thời kỳ hôn nhân anh D và Ri có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không phù hợp, anh D thường xuyên rượu chè, kiếm chuyện vô cớ dùng lời lẽ xúc phạm chị WR, khi nhậu say anh D gây áp lực tinh thần với chị WR là bắt con về bên nội. Xét thấy đời sống hôn nhân không hạnh

phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị R yêu cầu được ly hôn với anh Kiên D.

- Con chung: Chị Sơn Wi Thane WR và anh Kiên D có 01 người con chung tên Kiên Minh D, sinh ngày 19/02/2019, con chung đang sống chung với chị Ri, chị WR yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Chị Sơn Wi Thane WR trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, Vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự thực hiện đúng theo các quy định tại các Điều 72, 177, 196, 203, 205, 208, 209,210, 211, 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nội dung vụ án: Vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Sơn Wi Thane WR được ly hôn với anh Kiên D.

Con chung: Giao con chung tên Kiên Minh D cho chị Sơn Wi Thane WR trực tiếp nuôi. Anh Kiên D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu.

Chị Sơn Wi Thane WR chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Sơn Wi Thane WR có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Kiên D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*". Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Chị Sơn Wi Thane WR có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Kiên D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Quan hệ hôn nhân: Chị Sơn Wi Thane WR và anh Kiên D xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện C, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân được pháp luật thừa nhận.

[4] Chị Sơn Wi Thane WR và Kiên D xác lập hệ hôn nhân vào năm 2018 thì cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh D thường xuyên rượu chè cờ bạc, xúc phạm chị WR, còn gây áp lực tinh thần cho chị WR bằng cách đem con chung về nhà nội. Từ đó cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh D không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo cuộc sống của gia đình. Qua lời trình bày của chị WR và xác minh thì việc anh D và chị WR thường xuyên cải vả với nhau là có thật, anh D đập phá đồ đạt trong nhà, vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh D đã bỏ nhà đi khoảng 03 tháng nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy chị WR đã nhiều lần cố gắng khuyên nhủ nhưng anh D không thay đổi để xây dựng gia đình hạnh phúc, chị WR đưa ra quyết định cuối cùng là ly hôn với anh D. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên cho ly hôn với anh D là có cơ sở chấp nhận.

[5] Con chung: Sơn Wi Thane WR và anh Kiên D có 01 người con chung tên Kiên Duy M, sinh ngày 19/02/2019 hiện đang chung sống với chị WR, phát triển bình thường về tinh thần và thể chất. Vì vậy, giao con chung cho chị WR trực tiếp nuôi dưỡng là tạo điều kiện phát triển tốt cho Kiên Duy M và phù hợp với quy định.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Sơn Wi Thane WR trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[8] Án phí: Chị Sơn Wi Thane WR phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Sơn Wi Thane WR. Cho chị Sơn Wi Thane WR được ly hôn với anh Kiên D.

Con chung: Giao con chung tên Kiên Minh D, sinh ngày 19/02/2019 cho chị Sơn Wi Thane WR trực tiếp nuôi dưỡng. Chị WR không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con

được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Sơn Wi Thane WR trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Sơn Wi Thane WR là người dân tộc sống vùng kinh tế đặt biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của đương sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đoàn Thị Thu Trang

** Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.